

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 05/2020/HSST
Ngày 29/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo

2. Ông Tô Đình Trị

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm Công khai vụ án hình sự thụ L số: 61/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020 đối với bị cáo:

VÕ QUANG T, sinh năm: 1990. Tại huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12;

Con ông: Võ Hồng Q, sinh năm: 1964; Con bà: Phan Thị H, sinh năm: 1970;

Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1995 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Công H, sinh năm: 1963 (Đã chết)

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đ diện hợp pháp:

Đ diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Công H gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1936 (Mẹ của bị hại)

2. Bà Mai Thị T, sinh năm: 1959 (Vợ của bị hại)

Cùng trú tại: Khu phố 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984 (Con của bị hại)

Trú tại: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986 (Con của bị hại)

Trú tại: Phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

5. Anh Nguyễn Thái N, sinh năm 1990 (Con của bị hại)

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bà Mai Thị T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Thu T ủy quyền cho anh Nguyễn Thái N tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 25/8/2020.

- Người làm chứng:

Lê Tuấn P, sinh năm 1997

Trú tại: Khu phố 9, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Anh N, bà B có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 39 phút, ngày 18/8/2020, Võ Quang T, có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe mô tô BKS 92H1-769.23 (xe này của T) chở anh Lê Tuấn P lưu hành trên đường Quốc lộ 14E theo hướng H - B với tốc độ khoảng 70Km/h (theo lời khai của T). Khi T điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Km 12 + 750, thuộc: Khu phố 7, thị trấn H, huyện T, đoạn đường này được trải nhựa B phẳng, giữa mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng không liên tục rộng 0,15m chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau. Chiều đường bên trái hướng H – H rộng 2,75m, chiều đường bên phải hướng H – H rộng 3,30m. Xe của T bị ánh đèn của một xe mô tô đi phía sau cùng chiều, chiếu vào gương chiếu hậu xe T đang điều khiển. T vừa điều khiển xe vừa sửa lại gương chiếu hậu nên không quan sát phía trước. Khi T nhìn lên, thấy ông Nguyễn Công H ở phía trước xe, sát lề đường bên phải (trước đó ông H đi bộ từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải hướng H - B để vào trường mẫu giáo Hà Lam) lúc này do khoảng cách quá gần, T không xử lý kịp nên xe BKS 92H1-769.23 do T điều khiển đã tông vào vùng thắt lưng bên trái của ông Nguyễn Công H gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông H bị thương và sau đó chết trên đường đi cấp cứu, T và Phong bị thương nhẹ, xe mô tô BKS 92H1-769.23 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 135/GĐPY-PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Nam kết luận: ông Nguyễn C H chết ngày 18/8/2020 do sốc chấn thương, suy hô hấp – suy tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của chấn thương ngực kín.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSTB-HS ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Quang T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Võ Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Hôm đó vào khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 18/8/2020, bị cáo chở bạn Phong trên xe mô tô BKS 92H1-769.23 xe này của bị cáo để về nhà bị cáo chơi. Bị cáo chạy tốc độ khoảng 70km/h, khi đến gần trường Mẫu Giáo thì bị đèn xe mô tô phía sau chói vào kính chiếu hậu xe bị cáo. Lúc này bị cáo chỉnh lại kính chiếu hậu và không

quan sát phía trước. Khi bị cáo nhìn lên thì thấy một người đi bộ qua đường phía trước xe bị cáo. Do khoảng cách quá gần nên bị cáo không xử lý kịp đã tông vào người đi bộ và xe bị cáo cũng bị trượt ngã vào mép đường bên phải. Người bị hại được con trai đưa đi cấp cứu còn bị cáo và Phong được đưa vào viện sơ cứu. Hậu quả: Ông H bị thương và sau đó chết trên đường đi cấp cứu, bị cáo và Phong bị thương nhẹ, xe mô tô BKS 92H1-769.23 bị hư hỏng. Hiện nay bị cáo cũng đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

* Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại H, anh ông Nguyễn Thái N khai: Tối hôm đó anh N đang đứng phía trước cùng với cha của anh N là ông H. Khi đó ông H nói để đi qua trường bật điện cho sáng. Lúc này cha anh đã qua đường thì anh N nghe tiếng xe máy nổ rất to và tốc độ rất nhanh. Anh N vừa quay mặt lại nhìn ra thì ngay lập tức thấy xe mô tô đã tông vào cha của anh và mang cả người cha của anh một đoạn dài khoảng 30m thì xe và người cùng ngã xuống. Anh chạy ra và đưa cha mình đi bệnh viện Thăng Hoa và sau đó vào viện Quảng Nam nhưng cả hai bệnh viện đều nói cha của anh đã chết. Theo như anh N nghe được thì lúc đó bị cáo bị ai đó đuổi đánh nên tốc độ của xe phải trên 70km/h chứ bị cáo không bị chói đèn gì hết. Còn cha của anh lúc đó đang đứng trong phần bê tông của Trường Mẫu Giáo chứ không phải cách lề khoảng nửa mét như bị cáo khai. Hiện nay gia đình anh đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 50.000.000đ. Vì lo chi phí cho mai táng cho cha, gia đình anh tốn kém rất nhiều nên anh N yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường khoản tiền 20.000.000 đồng nữa. Ngoài ra anh N không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

* Bà B có mặt tại phiên tòa và đồng ý ủy quyền cho anh Nguyễn Thái N khai báo tại tòa, bà B không ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại ông Nguyễn Công H. Bị cáo có cha, ông nội, bác ruột là những người có Công với Cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Quang T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Quang T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của các bên. Tuyên buộc bị cáo Võ Quang T tiếp tục bồi thường các chi phí hợp lý cho việc điều trị, mai táng cho gia đình bị hại ông Nguyễn Công H số tiền 20.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tiếp tục: Quỹ trừ xe mô tô BKS 92H1-769.23, số loại Winnerx, nhãn hiệu Honda và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92H1-769.23 để đảm bảo việc thi hành án.

+ Trả 01 (một) giấy phép lái xe số 490187008136 cho Võ Quang T;

+ Đối với 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông do camera Trường mẫu giáo H ghi lại, đề nghị Hội đồng xét xử lưu giữ theo hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo, Đ diện hợp pháp cho bị hại thấy phù hợp với các chứng khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án;

- Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 135/GDPY-PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: ông Nguyễn Công H chết ngày 18/8/2020 do sốc chấn thương, suy hô hấp – suy tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của chấn thương ngực kín.

Hội đồng xét xử nhận định: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 18/8/2020, bị cáo Võ Quang T điều khiển xe mô tô BKS 92H1-769.23 chở anh Lê Tuấn P lưu thông trên đường Quốc lộ 14E theo hướng H – B, huyện T với tốc độ khoảng 70Km/h. Khi bị cáo T điều khiển xe đến đoạn đường Km 12 + 750 thuộc khu phố 7, thị trấn H, huyện T do không chú ý quan sát phía trước và không làm chủ tốc độ nên xe BKS: 92H1-769.23 do bị cáo T điều khiển đã tông vào ông Nguyễn Công H đang đứng sát mép đường bên phải. Hậu quả: ông H chết trên đường đi cấp cứu, T và anh P bị thương nhẹ, xe mô tô BKS 92H1-769.23 bị hư hỏng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của C dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do bị cáo không quan sát phía trước và không làm chủ tốc độ, không tuân thủ đúng quy định pháp luật khi tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe gây tai nạn làm chết ông H. Hành vi đó của bị cáo gây nên nỗi mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân, gây ra nỗi lo sợ khi tham gia giao thông của quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Võ Quang T xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, đã khai báo thành khẩn và đã bồi thường một khoản chi phí cho gia đình các bị hại. Gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có cha, ông Nội và Bác ruột là những người có Công Cách mạng. Bị cáo có vợ đã ly hôn và các con còn nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành Công dân có ích sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Công H là anh Nguyễn Thái N đã nhận số tiền 50.000.000 đồng. Tại biên bản thỏa thuận ngày 12/01/2021 và tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo T đã thống nhất thỏa thuận bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận của các bên là đúng pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo Võ Quang T tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Công H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT C an huyện T đã tạm giữ xe mô tô BKS 92H1-769.23, số loại Winnerx, nhãn hiệu Honda và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92H1-769.23. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, tiếp tục tạm giữ xe mô tô để đảm bảo việc thi hành án.

+ Đối với giấy phép lái xe số 490187008136 của bị cáo VÕ QUANG T, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo T.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

+ Đối với 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông do camera Trường mẫu giáo Hà Lam ghi lại, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Võ Quang T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 29/01/2021.

[7] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, Đ diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: VÕ QUANG T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **VÕ QUANG T 06** (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; Điều 585; Điều 591; Điều 601 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Quang T tiếp tục bồi thường những người Đ diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Công H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về xử L vật chứng:

Áp dụng: Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ xe mô tô BKS 92H1-769.23, số loại Winnerx, nhãn hiệu Honda và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92H1-769.23 để đảm bảo việc thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Quang T 01 giấy phép lái xe số 490187008136.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông do camera Trường mẫu giáo Hà Lam ghi lại.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Võ Quang T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 29/01/2021.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 1.000.000đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành